BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290 /QĐ-CĐGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khoá tuyển sinh năm 2018 trình độ Cao đẳng-Đào tạo theo phương thức tích luỹ MĐ hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 1671/2001/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải II nay là trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Biên bản số 288 họp ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, về việc xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2018 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho **13** sinh viên khóa tuyển sinh năm 2018 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

1. Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí- 07 sinh viên
- CĐ18CT1: 01 sinh viên (01 Khá)
- CĐ18CT2: 06 sinh viên (06 Khá)

2. Nghề Điện công nghiệp- CĐ18ĐC1: 04 sinh viên (04 Khá)

3. Nghề Tiếng Anh- CĐ18A1: 02 sinh viên (01 Giỏi, 01 Khá)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Phòng đào tạo, phòng Công tác chính trị & quản lý học sinh sinh viên, phòng Tài chính- Kế toán; trưởng các đơn vị liên quan và học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Nguyễn Thị Phương Dung

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2018 TỐT NGHIỆP THÁNG 3/2021

(Kèm theo Quyết định số 290 QĐ-CĐGTVTTW I ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I)

I. NGÀNH, NGHỀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ CƠ KHÍ (07 SINH VIÊN)

1. LỚP CĐ18CT1 - 01 SINH VIÊN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại	TBC TL		
1	186520104109	Bùi	Mai	02/4/1985	Nam	Quảng Nam	79	Khá	78	78	1	2.72	Khá	

2. LỚP CĐ18CT2 - 06 SINH VIÊN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại	TBC TL		
1	186520104209	Nguyễn Đăng	Thắng	07/8/2000	Nam	Quảng Trị	82	Tốt	78	78	1	3.36	Khá	Hạ bậc
2	186510201207	Tống Sinh	Thành	27/3/1999	Nam	Quảng Ngãi	82	Tốt	78	78	0	3.18	Khá	
3	186520104214	Đỗ Sinh	Kiệt	24/3/2000	Nam	Bình Định	80	Tốt	78	78	0	3.16	Khá	
4	186510201208	Trần Đại	Trọng	01/01/2000	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	78	78	0	3.01	Khá	
5	186520104201	Lê Đức	Cơ	11/4/2000	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	78	78	0	2.99	Khá	
6	186520104202	Nguyễn Duy Minh	Hải	08/8/2000	Nam	Gia Lai	80	Tốt	78	78	0	2.74	Khá	

II. NGÀNH, NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP -LỚP CĐ18ĐC1 (04 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại	TBC TL		
1	186520227130	Lâm Xuân	Quỳnh	10/4/2000	Nam	Hà Tĩnh	76	Khá	78	78	1	3.06	Khá	
2	186520227112	Trần Đức	Mạnh	12/9/2000	Nam	Đăk Lắk	70	Khá	78	78	0	2.93	Khá	
3	186520227113	Trần Văn	Mến	30/6/2000	Nam	Quảng Nam	78	Khá	78	78	0	2.84	Khá	
4	186520227128	Huỳnh Tấn	Khánh	28/10/2000	Nam	Quảng Nam	72	Khá	78	78	0	2.81	Khá	

III. NGÀNH, NGHỀ TIẾNG ANH- CĐ18A1 (02 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Số TC		Điểm học tập		XLTN	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại	TBC TL		
1	186220206108	Đinh Thị Duy	Phương	11/04/2000	Nữ	Kon Tum	85	Tốt	74	74	0	3.36	Giỏi	
2	186220206109	Nguyễn Thị	Phước	30/01/2000	Nữ	Gia Lai	82	Tốt	74	74	0	3.07	Khá	